

Số: **08** /2021/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **25** tháng **3** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định việc cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định việc cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Thời gian cưỡng chế

Thời gian cưỡng chế theo quy định tại điểm đ khoản 3 và khoản 4 Điều 61 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ được

sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 40 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được tờ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường quy định tại khoản 1 Điều này và hồ sơ gồm: Biên bản làm việc để vận động thuyết phục chấp hành quyết định, báo cáo kết quả vận động thuyết phục chấp hành quyết định; quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật; dự thảo quyết định cưỡng chế và quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ban hành quyết định cưỡng chế và quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế.

- Tờ trình đề nghị ban hành quyết định cưỡng chế, quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy định này.

- Quyết định cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Quy định này. Người có thẩm quyền ban hành quyết định cưỡng chế phân công cơ quan chủ trì thực hiện cưỡng chế trên nguyên tắc tham mưu giải quyết, tính chất, mức độ và điều kiện thi hành quyết định cưỡng chế.

- Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thực hiện theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Quy định này; thành phần Ban thực hiện cưỡng chế theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 59 Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Sau khi nhận được Quyết định cưỡng chế, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế giao quyết định cưỡng chế cho người bị cưỡng chế và phải được lập biên bản giao, nhận, có chữ ký hoặc điểm chỉ của người nhận; biên bản theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Quyết định này.

Trường hợp người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp lập biên bản ghi nhận sự việc có sự chứng kiến của đại diện thôn/bản/tổ dân phố; biên bản theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Quyết định này”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 15 như sau:

“3. Ban thực hiện cưỡng chế gửi văn bản đề nghị đến cơ quan Công an cấp huyện trước khi thực hiện cưỡng chế 05 ngày để bố trí lực lượng. Cơ quan Công an cấp huyện có trách nhiệm bảo đảm trật tự, an toàn trong quá trình thi hành quyết định cưỡng chế; ngăn chặn, xử lý đối với những hành vi chống người thi hành công vụ”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2021; các nội dung khác không sửa đổi tại Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh.

2. Ban hành kèm theo Quyết định này mẫu Biên bản giao nhận quyết định cưỡng chế và mẫu Biên bản người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế để thay thế Mẫu số 06 và Mẫu số 07 ban hành kèm theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu (có các biểu mẫu kèm theo)".

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Tổng cục QLDD - Bộ TNMT;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư Pháp;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Kt4.

} Báo cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Trọng Hải

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số **08**/2021/QĐ-UBND ngày **25** tháng **3** năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Số TT	Tên các mẫu biên bản
Mẫu số 06	Biên bản giao nhận quyết định cưỡng chế
Mẫu số 07	Biên bản người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế

ỦY BAN NHÂN DÂN
.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(2)...., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN
Giao nhận quyết định cưỡng chế

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... / .../....., tại (3)....., chúng tôi gồm:

1. Đại diện UBND (1).....

- Ông (bà) chức vụ.....

2. Đại diện người bị cưỡng chế

- Ông (bà) (chức vụ, đơn vị công tác nếu là tổ chức) địa chỉ

Đã giao Quyết định số ... /QĐ-CC ngày .../... /.... của Chủ tịch UBND ... (4) về việc cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai.

Việc giao nhận Quyết định hoàn thành hồi ... giờ ... ngày .../ .../.....,

Biên bản giao nhận Quyết định cưỡng chế đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe, ký xác nhận; biên bản được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản và 01 bản gửi cho Ban thực hiện cưỡng chế./.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký, ghi rõ họ tên)

1. Tên cấp xã.
2. Ghi theo quy định của Chính phủ về địa danh ban hành văn bản.
3. Ghi địa chỉ nơi gửi Quyết định cưỡng chế.
4. Ghi tên cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế.

ỦY BAN NHÂN DÂN
.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(2)...., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN

**Người bị cưỡng chế từ chối không nhận quyết định cưỡng chế
hoặc vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế**

Hôm nay, hồi ... giờ ... ngày ... / .../....., tại (3)....., chúng tôi gồm:

1. Người giao quyết định cưỡng chế

Ông (bà) chức vụ, đơn vị công tác

2. Đại diện thôn/bản/tổ dân phố

Ông (bà) chức vụ, địa chỉ

Đã đến giao Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai số/QĐ-CC, ngày .. /... /..... do ông/bà, chức vụ ký, nhưng ông (bà)/tổ chức từ chối không nhận quyết định cưỡng chế/vắng mặt khi giao quyết định cưỡng chế.

Vi vậy, tiến hành lập biên bản này với sự chứng kiến của ông (bà) là đại diện thôn/bản/tổ dân phố (3).

Biên bản gồm trang, được lập thành 03 bản có nội dung, giá trị như nhau; được công nhận là đúng và giao cho mỗi bên một bản, Ban thực hiện cưỡng chế 01 bản./.

ĐẠI DIỆN THÔN/BẢN/TỔ DÂN PHỐ
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

1. Tên cấp xã.

2. Ghi theo quy định của Chính phủ về địa danh ban hành văn bản.

3. Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.